

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

## VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG KHỐI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHI LĂNG

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khối điều trị nội trú Trung tâm y tế huyện Chi Lăng;

Căn cứ Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khối điều trị nội trú Trung tâm y tế huyện Chi Lăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 141/TTr-SXD ngày 16/12/2022 và Báo cáo số 525/BC-SXD ngày 30/12/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khối điều trị nội trú Trung tâm y tế huyện Chi Lăng như sau:

- Tên dự án: Xây dựng khối điều trị nội trú Trung tâm y tế huyện Chi Lăng.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.
- Mục tiêu đầu tư: tăng cường cơ sở vật chất khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác cho người dân. Góp phần tích cực vào nâng cao sức khỏe, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.
- Quy mô đầu tư xây dựng
  - Hạng mục phá dỡ: phá dỡ nhà xe cũ diện tích xây dựng 200m<sup>2</sup>.

- Hạng mục cải tạo:

+ Cải tạo 03 nhà 01 tầng cũ làm khoa truyền nhiễm, công suất 16 giường gồm: nhà điều trị khoa truyền nhiễm cao 01 tầng cũ (ký hiệu G1) diện tích xây dựng 298m<sup>2</sup> thành 03 phòng bệnh và 01 phòng thủ thuật; nhà methadon cao 01 tầng cũ (ký hiệu G2), diện tích xây dựng 131m<sup>2</sup> thành nhà điều trị khoa truyền nhiễm; Nhà để xe cũ (ký hiệu G3) diện tích xây dựng 46m<sup>2</sup> thành phòng làm việc khoa truyền nhiễm.

+ Cải tạo sân đường bê tông, diện tích 588m<sup>2</sup>.

- Xây dựng mới:

+ Xây dựng 01 nhà điều trị nội trú cao 05 tầng + tum kỹ thuật, công suất 93 giường bệnh. Diện tích xây dựng 540m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 2.782m<sup>2</sup>.

+ Xây dựng bể nước sinh hoạt và PCCC cho nhà xây mới.

+ Xây dựng trạm biến áp 320KVA cho các công trình xây mới.

- Thiết bị: thiết bị cho nhà điều trị nội trú gồm thang máy, thiết bị điều hòa, máy bơm nước cứu hỏa, thiết bị trạm biến áp.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Đơn vị khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Lạng Sơn.

- Đơn vị lập thiết kế phòng cháy chữa cháy: Công ty TNHH Minh Hồng LS

7. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên của Trung tâm y tế huyện Chi Lăng, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

8. Diện tích đất sử dụng: 8.038m<sup>2</sup>.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: dự án nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Nguyên tắc thiết kế nhà và công trình công cộng.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 5718:1993 Về mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng - yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCN 68-140:1995 Chống quá áp, quá dòng để bảo vệ đường dây và thiết bị thông tin.

- TCXD 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5176:1990 Chiếu sáng nhân tạo - phương pháp đo đội rọi.

- TCVN 8235:2009 Tương thích điện từ (emc) - Thiết bị mạch viễn thông - Yêu cầu về tương thích điện từ.

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra bảo dưỡng.

- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCXDVN 175-2005 Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

## 12. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

### 12.1. Vị trí xây dựng các công trình trên tổng mặt bằng

- Công trình cải tạo nhà điều trị khoa truyền nhiễm cao 01 tầng (ký hiệu G1) tại góc phía Tây khu đất thực hiện dự án, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

- Công trình cải tạo nhà methadon cao 01 tầng (ký hiệu G2) tại góc phía Tây khu đất thực hiện dự án, cạnh nhà G1, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

- Công trình cải tạo nhà để xe (ký hiệu G3) tại góc phía Tây khu đất thực hiện dự án, cạnh nhà G1, mặt đứng chính hướng Đông Nam.

- Công trình nhà điều trị nội trú cao 05 tầng xây dựng mới, bố trí xây dựng gần nhà G1 hiện trạng, công trình xây dựng dọc theo hàng rào phía Tây Nam khu đất thực hiện dự án, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

- Công trình phụ trợ:

+ Sân bê tông: xây dựng tại các vị trí xung quanh nhà điều trị nội trú, diện tích 588 m<sup>2</sup>.

- Trạm biến áp 320kVA-35/0,4kV xây dựng cạnh nhà trạm điện hiện trạng, đặt tại góc phía Đông Bắc của khu đất thực hiện dự án.

Các chỉ tiêu quy hoạch chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 45,2%; hệ số sử dụng đất 1,27 lần; số tầng cao 05 tầng.

### 12.2. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà

- Cấp điện chiếu sáng: nguồn điện cấp cho trạm biến áp được đấu nối từ cột điện số 26-1 lộ lộ 373 E13.1. Từ trạm biến áp cấp điện đến tủ điện tổng ký hiệu TĐ1, TĐ2 đặt tại tầng 01 của nhà điều trị nội trú, sử dụng cáp loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x70+1x35) mm<sup>2</sup>.

- Cấp nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy

+ Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ hệ thống cấp nước đã có của Trung tâm y tế huyện Chi Lăng (*điểm đấu nối tại đường ống d=63mm, gần bể nước hiện trạng phía Đông Bắc khu đất thực hiện dự án*), dẫn vào bể chứa nước đặt ngầm xây dựng mới (dung tích bể 150m<sup>3</sup>).

+ Thoát nước: nước thải, nước mưa được thoát ra rãnh thoát nước sân và hố ga, sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực bằng ống PVC đường kính d=110mm.

+ Phòng cháy, chữa cháy: sử dụng hệ thống báo cháy tự động, tủ trung tâm báo cháy đặt tại tầng 1 nhà điều trị nội trú. Trụ chữa cháy ngoài nhà gồm: 01 trụ cứu hoả đường kính d=65mm và 01 trụ tiếp nước chữa cháy đường kính d=65mm.

Nguồn nước cấp cho hệ thống PCCC được lấy từ bể chứa nước dung tích 150 m<sup>3</sup> xây dựng mới. Sử dụng máy bơm cấp nước chữa cháy (Q=45m<sup>3</sup>/h, H=60m) và 01 máy bơm diesel dự phòng có công suất tương ứng. Đường ống cấp nước cho trụ chữa cháy ngoài nhà và họng nước chữa cháy vách tường nhà điều trị nội trú sử dụng ống thép tráng kẽm đường kính d=65mm.

- Trạm biến áp 320kVA-35/0,4kV. Trạm biến áp kiểu treo đặt trên cột bê tông ly tâm; dây dẫn cấp điện cho trạm biến áp sử dụng dây cáp nhôm lõi thép AC95/16.

- Sân bê tông, kết cấu sân từ trên xuống dưới gồm: lớp bê tông xi măng mác 250, dày 100mm; bạt dứa; lớp cát đệm dầm chặt dày 30mm; nền đất tự nhiên.

### 12.3. Giải pháp thiết kế công trình

a) Nhà điều trị nội trú, cao 05 tầng:

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (29,62x19,4)m. Chiều cao các tầng: tầng 1 cao 3,9m; tầng 2, 3, 4, 5 cao 3,6m; tầng kỹ thuật lên mái cao 3,0m; chiều cao tôn nền 0,6m (so với cốt mặt sân). Giao thông theo phương đứng gồm 01 cầu thang bộ và 01 cầu thang bộ kết hợp với buồng thang máy; giao thông theo phương ngang hành lang trong nhà rộng từ 2,1-9,6m; ngoài nhà, bố trí 01 đường dốc dành cho xe lăn. Mái dốc lợp tôn.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: móng cọc bê tông cốt thép mác 300, sử dụng cọc tiết diện (250x250)mm, chiều dài các cọc được sử dụng gồm: cọc dài 6m, 10,5m và 15m; sức chịu tải của cọc P= 30 tấn; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 300; cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 300; tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng hệ xà gồ thép đặt trên tường thu hồi.

- Giải pháp thiết kế hoàn thiện: trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50,

dày 15mm; sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 01 nước lót, 02 nước phủ (không bả). Nền, sàn nhà lát gạch kích thước (600x600)mm; nền, sàn các khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính khung nhôm hệ, cửa chính sử dụng cửa kính cường lực.

- Giải pháp thiết kế cấp điện: từ tủ điện tổng công trình, điện cấp đến tủ điện các tầng bằng cáp loại CU/XLPE/PVC(3x25+1x16)mm<sup>2</sup>; CU/XLPE/PVC (3x35+1x16)mm<sup>2</sup>; CU/XLPE/PVC (3x16+1x10)mm<sup>2</sup> luôn trong ống nhựa HDPE D=50mm đi ngầm tường, trần. Từ tủ điện các tầng cấp đến hộp điện phòng dùng dây dẫn loại CU/PVC/PVC (2x6)+E1x6mm<sup>2</sup>; CU/PVC/PVC (2x4)+E1x4mm<sup>2</sup>; CU/PVC/ PVC (3x6+1x4)+E1x6mm<sup>2</sup>. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ.

- Giải pháp thiết kế chiếu sáng: chiếu sáng hành lang, cầu thang sử dụng đèn LED Panel kích thước (300x300)mm; chiếu sáng sảnh và các phòng sử dụng đèn LED Panel kích thước (600x600)mm, đèn LED Panel kích thước (300x1200)mm, đèn tuýp LED (1,2x1,8)m.

- Giải pháp thiết kế thông gió, điều hòa không khí: sử dụng thông gió tự nhiên bằng cửa đi, cửa sổ; hệ thống máy điều hòa không khí gắn tường công suất 18000TBU và điều hoà âm trần công suất 12000TBU, 18000TBU và 24000TBU.

- Hệ thống điện nhẹ và camera an ninh giám sát

+ Hệ thống mạng thông tin được đấu nối, cấp từ hệ thống mạng thông tin khu vực đến phòng kỹ thuật, sau đó chia đến vị trí các ổ cắm tại các tầng, phòng; cáp tín hiệu sử dụng cáp UTP CAT6 đi trong ống nhựa PVC d=16mm ngầm tường, trần.

+ Hệ thống điện thoại được đấu nối, cấp từ hệ thống mạng điện thoại thông tin khu vực đến phòng kỹ thuật, sau đó sử dụng hộp phân phối điện thoại IDF đến các tầng, phòng; dây dẫn tín hiệu điện sử dụng dây (2x2x0,5)mm đi trong ống nhựa PVC d=16mm, ngầm tường, trần.

- Giải pháp thiết kế cấp nước, thoát nước

+ Cấp nước: từ bể chứa nước ngầm, nước được bơm lên téc chứa nước (dung tích 5m<sup>3</sup>) đặt trên sân mái công trình bằng máy bơm công suất Q=18-48m<sup>3</sup>/h; H =53,6-36,5m. Từ téc chứa nước, nước được cấp đến các thiết bị vệ sinh qua hệ thống ống nhựa đứng đường kính d=20,25,32mm. Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và phụ kiện đồng bộ.

+ Thoát nước:

Nước xí, tiểu được thoát trực tiếp xuống bể tự hoại bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=110mm. Nước đã qua xử lý từ bể tự hoại được thoát ra hố ga công trình và thoát vào hệ thống nước thải chung của khu vực.

Nước sàn, nước rửa, nước thoát mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước ngoài nhà bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=90mm, sau đó thoát ra hệ thống nước thải chung của khu vực.

- Giải pháp thiết kế chống sét: sử dụng kim thu sét tia tiên đạo có bán kính bảo vệ  $R=35m$ . Hệ thống dây dẫn sét bằng đồng tiết diện  $70mm^2$ , được hàn vào xà gồ, liên kết vào vào tường dẫn xuống bãi tiếp địa. Hệ thống tiếp địa được chôn ngầm dưới đất; cọc tiếp địa bằng đồng  $d=16mm$  dài  $2,4m$ . Điện trở nối đất theo thiết kế  $R \leq 10\Omega$ .

- Giải pháp thiết kế phòng cháy, chữa cháy: sử dụng hệ thống báo cháy tự động gồm đầu báo khói, đầu báo nhiệt, chuông, đèn báo cháy,...; hệ thống chữa cháy bằng các họng nước vách tường, bình chữa cháy xách tay gồm bình bột ABC MFZL4 và bình khí CO2 MT3; Bảng nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, đặt tại khu vực cầu thang, hành lang các tầng.

b) Các công trình cải tạo:

- Nhà điều trị khoa truyền nhiễm cao 01 tầng (ký hiệu G1), diện tích xây dựng  $298 m^2$  gồm các nội dung:

+ Phá dỡ các phòng đã xuống cấp có tổng diện tích khoảng  $177m^2$ , giữ lại 04 phòng còn lại của công trình có diện tích khoảng  $121m^2$  (*hiện trạng phần diện tích  $121m^2$  gồm: phòng hành chính khoa truyền nhiễm (03 phòng) và khu để xe cứu thương*)

+ Cải tạo phần diện tích khoảng  $121m^2$  thành các phòng gồm: phòng bệnh có diện tích  $21 m^2$ ; phòng thủ thuật có diện tích  $30m^2$ , 02 phòng bệnh có diện tích  $14 m^2/1phòng$ ; Giải pháp thiết kế như sau:

Tại khu để xe cứu thương có diện tích  $51m^2$  thực hiện cải tạo như sau: Tôn nền và lát lại nền nhà. Xây bổ sung tường ngăn tại vị trí tiếp giáp với sân hiện trạng để tạo thành phòng khép kín được sử dụng làm phòng thủ thuật, diện tích  $30m^2$ ; bổ sung vách ngăn để ngăn cách phòng thủ thuật và phòng bệnh có diện tích  $21m^2$ .

Tại phòng hành chính khoa truyền nhiễm (03 phòng) thực hiện cải tạo như sau: phá dỡ tường phía sau phòng gian giữa khoảng  $8m^2$  tạo lối hành lang để kết nối với nhà methadon cũ (ký hiệu G2); phá đục tường có kích thước  $(1,3 \times 2,2)m$  ở 02 phòng còn lại để làm cửa đi tạo thành 02 phòng bệnh có diện tích  $14,5m^2$ .

Cạo bỏ, sơn lại toàn bộ tường các phòng sau khi cải tạo, 01 nước lót, 02 nước phủ.

Làm đường dốc rộng  $2,4m$  sát phía ngoài nhà điều trị khoa truyền nhiễm (ký hiệu G1) để kết nối sang nhà methadon cũ (ký hiệu G2).

- Nhà methadon cao 01 tầng (ký hiệu G2), diện tích xây dựng  $131m^2$  thành nhà điều trị khoa truyền nhiễm.

Hiện trạng công trình gồm 05 phòng, mỗi phòng có kích thước  $(3,6 \times 5,4)m$  và 01 nhà vệ sinh có kích thước  $(2,86 \times 2,67)m$  dành cho bác sĩ. Giải pháp thiết kế như sau:

+ Cải tạo phòng cuối của dãy nhà ngăn chia thành 03 phòng vệ sinh khép kín dành cho bệnh nhân; lát lại nền phòng vệ sinh và tôn nền hành lang phía

trước khu vực nhà vệ sinh sau cải tạo.

- + Thay mới toàn bộ trần nhựa tấm thả kích thước (600x600)mm.
- Nhà để xe (ký hiệu G3), diện tích xây dựng 46m<sup>2</sup> cải tạo thành phòng làm việc khoa truyền nhiễm. Giải pháp thiết kế như sau:
  - + Sử dụng vách ngăn để ngăn chia tạo thành 02 phòng làm việc có diện tích 20m<sup>2</sup>.
  - + Tôn nền, lát lại nền nhà và bổ sung hệ thống cửa kính khu nhôm hệ để đáp ứng nhu cầu sử dụng của phòng làm việc.
  - + Cải tạo trần lợp tôn hiện trạng thành trần nhựa, khung xương thép.
  - + Cạo bỏ, sơn lại toàn bộ tường các phòng sau khi cải tạo, 01 nước lót, 02 nước phủ.
  - + Hành lang phía trước được cải tạo để làm hành lang kết nối đến nhà điều trị khoa truyền nhiễm cao 01 tầng (ký hiệu G1).

13. Tổng mức đầu tư xây dựng: 27.600.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 20.759.736.717 đồng;
- Chi phí thiết bị: 2.542.106.073 đồng;
- Chi phí tư vấn quản lý dự án: 616.651.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.273.974.215 đồng;
- Chi phí khác: 349.164.427 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.058.367.568 đồng.

14. Thời gian thực hiện dự án: năm 2026-2028.

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.

16. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVD)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**